

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : Cử nhân ngành **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Ngành đào tạo : **KINH DOANH QUỐC TẾ (International Business)**

Mã số : **7340120**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Bằng tốt nghiệp : **Cử nhân ngành KINH DOANH QUỐC TẾ**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.
- Đào tạo các cử nhân kinh tế có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, bố trí, chỉ đạo và kiểm soát, nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực của một doanh nghiệp hay một tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra; Đào tạo người học đạt chất lượng cao về lý thuyết, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm cần thiết để trở thành các chuyên viên kinh doanh quốc tế chuyên nghiệp làm việc trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh, hội nhập với các quốc gia trong khu vực và thế giới.
- Chương trình đặt trọng tâm phát triển kỹ năng quản lý và phân tích các xu hướng kinh doanh trên thế giới qua tìm hiểu trọng tâm về luật quốc tế, marketing toàn cầu, khởi nghiệp. Song song đó, sinh viên sẽ vẫn tích lũy được nền tảng kiến thức vững chắc về các lý thuyết kinh doanh truyền thống, về kinh tế, tài chính và quản trị.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- a. Chương trình đào tạo hướng vào hai nhóm kiến thức chính: Thứ nhất, khối kiến thức giúp sinh viên có kiến thức nền tảng, tổng quan về kinh doanh quốc tế: môi trường kinh doanh quốc tế, pháp luật trong kinh doanh quốc tế, quan hệ kinh tế quốc tế, tài chính quốc tế, quản trị dự án đầu tư quốc tế. Thứ hai, khối kiến thức giúp sinh viên tiếp cận và giải quyết các vấn đề cụ thể trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Đối với khối kiến thức này, chương trình đào tạo hướng vào các lĩnh vực chuyên môn sâu của kinh doanh quốc tế như: marketing quốc tế, xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế, thanh toán quốc tế, logistics và vận tải quốc tế...

- b. Đào tạo người học có kiến thức hoạch định, tổ chức, quản lý hiện đại vào công việc kinh doanh trong môi trường kinh doanh quốc tế.
- c. Cử nhân ngành kinh doanh quốc tế có kỹ năng cần thiết để làm việc trong môi trường kinh doanh cạnh tranh, hội nhập với các quốc gia trong khu vực và thế giới, có phẩm chất chính trị, tư duy phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi, tuân thủ luật pháp, tính cẩn trọng, linh hoạt, khả năng ra quyết định, khả năng lập đề án và triển khai đề án kinh doanh trong môi trường kinh doanh quốc tế; ...
- d. Cử nhân ngành kinh doanh quốc tế sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty đa quốc gia, công ty xuất nhập khẩu, công ty logistics, bộ phận thanh toán quốc tế tại các ngân hàng, cơ quan nhà nước, các tổ chức hiệp hội có hoạt động liên quan tới nước ngoài. Giảng viên các trường trung cấp, cao đẳng có đào tạo ngành kinh doanh quốc tế. Sau khi đã trải qua thời gian tích lũy kinh nghiệm qua thực tế, sinh viên có thể thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Cử nhân ngành kinh doanh quốc tế có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao học.

1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)			
		MT a)	MT b)	MT c)	MT d)
I. Kiến thức					
1	- Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước. - Diễn giải một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô và vi mô.	x		x	x
2	Nhận biết, diễn giải và có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế các kiến thức căn bản về quản trị và quản trị kinh doanh: lý thuyết về quản trị nói chung và quản trị doanh nghiệp, kiến thức về các công cụ phục vụ cho quản trị doanh nghiệp như: quản trị học, nguyên lý thống kê, nguyên lý marketing,...	x	x	x	x
3	Nhận biết, diễn giải kiến thức Quản trị kinh doanh trong môi trường quốc tế hiện đại: Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Marketing quốc tế, Tài chính quốc tế, Thương mại điện tử, Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế nhằm tiếp cận và giải quyết các vấn đề cụ thể trong hoạt động kinh doanh quốc tế.	x	x	x	x
4	Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế Chương trình đặt trọng tâm phát triển kỹ năng quản lý và phân tích các xu hướng kinh doanh trên thế giới qua tìm hiểu trọng tâm về kinh tế quốc tế, quản trị kinh doanh	x	x	x	x

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)			
		MT a)	MT b)	MT c)	MT d)
	<p>quốc tế, marketing quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, thanh toán quốc tế và quản trị chiến lược. Song song đó, sinh viên sẽ vẫn tích lũy được nền tảng kiến thức vững chắc về các lý thuyết kinh doanh truyền thống, về kinh tế, tài chính và quản trị.</p> <p>Chuyên ngành Ngoại thương:</p> <p>Chương trình đặt trọng tâm phát triển kiến thức, kỹ năng quản lý và phân tích các xu hướng kinh doanh trên thế giới qua tìm hiểu trọng tâm về kinh tế quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiến thức về các nghiệp vụ phổ biến/ chuyên biệt của ngành Ngoại thương như: quản trị ngoại thương, vận tải bảo hiểm, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, quản trị logistics, thương mại điện tử; • Kiến thức liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế trong môi trường kinh tế thị trường: khai báo hải quan, phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế, thanh toán quốc tế, vận tải bảo hiểm. • Kiến thức vững về qui trình xuất nhập khẩu, hiểu rõ các phương thức thanh toán quốc tế và cách thức thâm nhập vào thị trường của các công ty đa quốc gia. 	x	x	x	x
II. Kỹ năng					
1	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận biết vấn đề, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và kinh doanh quốc tế; • Khả năng tập hợp số liệu, phân tích và xử lý số liệu; Biết sử dụng các phần mềm nghiên cứu trong kinh tế: SPSS, Stata; • Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. • Khả năng viết báo cáo, thuyết trình, bảo vệ đề án; 	x	x	x	x
2	<ul style="list-style-type: none"> • Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. • Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. 		x	x	x
3	Kỹ năng mềm: Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp bằng lời và thuyết trình, kỹ năng viết, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.		x	x	x
III. Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm					
1	Có phẩm chất chính trị – nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ	x	x	x	x

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)			
		MT a)	MT b)	MT c)	MT d)
	chức, đơn vị.				
2	Có lòng say mê nghề nghiệp. Có ý chí phấn đấu và đạo đức nghề nghiệp.		X	X	X
3	Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng tự cập nhật kiến thức và vận dụng sáng tạo trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.		X	X	X
4	Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.		X	X	X
5	Có thể thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế sau khi đã trải qua thời gian tích lũy kinh nghiệm qua thực tế		X	X	X
IV. Chuẩn đầu ra Tiếng Anh và Tin học					
1	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên hoặc tương đương.				
2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao do Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM sát hạch.				
V. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận					
1	Sinh viên chuyên ngành kinh doanh quốc tế sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty đa quốc gia, công ty xuất nhập khẩu, công ty logistics, bộ phận thanh toán quốc tế tại các ngân hàng, cơ quan nhà nước, các tổ chức hiệp hội có hoạt động liên quan tới nước ngoài.	X	X	X	X
2	Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh quốc tế có thể khởi nghiệp như quản trị viên ở các công ty vừa hoặc nhỏ có hoạt động kinh doanh, sản xuất hoặc đầu tư trên phạm vi quốc tế, hoặc các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty đa quốc gia.	X	X	X	X
3	Tự khởi nghiệp thành lập các công ty trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, thương mại sau khi đã trải qua thời gian tích lũy kinh nghiệm qua thực tế	X	X	X	X

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOẢ: 130 tín chỉ. Trong đó khối lượng kiến thức tích lũy: 127 tín chỉ, khối kiến thức không tích lũy: 03 tín chỉ và kiến thức giáo dục quốc phòng an ninh theo quy định (165 tiết).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

6. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khối kiến thức		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
I. Kiến thức đại cương		58	45 %
I.1.	Khoa học	12	
I.2.	Ngoại ngữ	24	
I.3.	Tin học	3	
I.4.	Luật	3	
I.5.	Chính trị	10	
I.6.	Kỹ năng	6	
II. Kiến thức chuyên ngành		69	53 %
II.1.	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc	57	
II.2.	Kiến thức chuyên ngành tự chọn	12	
III. Kiến thức không tích lũy		3	2 %
III.1.	Giáo dục thể chất	3	
III.2.	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)		
Tổng cộng:		130	100%

Chương trình chi tiết:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG			58						
I.1. Khoa học			12						

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
I.1.01	MAT1103	Toán cao cấp	3	3					
I.1.02	STA1101	Xác suất thống kê	3	3			MAT1103		
I.1.03	MGT1101	Quản trị học	3	3					
I.1.04	ITE1262	Tin học thống kê	3	3			STA1101		
I.2. Ngoại ngữ			24						
I.2.01	ENG2101	Tiếng Anh 1	4	4					
I.2.02	ENG2102	Tiếng Anh 2	4	4					
I.2.03	ENG2103	Tiếng Anh 3	4	4					
I.2.04	ENG2104	Tiếng Anh 4	4	4					
I.2.05	ENG2105	Tiếng Anh 5	4	4					
I.2.06	ENG2106	Tiếng Anh 6	4	4					
I.3. Tin học			3						
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1				
I.4. Luật			3						
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.5. Chính trị			10						
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2					
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3					
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3					
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					
I.6. Kỹ năng			6						
I.6.01	SKII107	Project design 1	3	3					
I.6.02	SKII108	Project design 2	3	3			SKII107		
II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			69						
II.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			57						
II.1.01	ECO1101	Kinh tế vi mô	3	3					
II.1.02	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	3	3			ECO1101		
II.1.03	ECO1103E	Kinh tế quốc tế	3	3			ECO1102		

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
II.1.04	MKT1101	Marketing căn bản	3	3					
II.1.05	BUS1117	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	3			STA1101		
II.1.06	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3	3			ECO1101		
II.1.07	ECO1104	Kinh tế lượng	3	3			STA1101		
II.1.08	MGT1110E	Quản trị nguồn nhân lực	3	3			MGT1101		
II.1.09	MGT1111E	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	3			MGT1101 ECO1103E		
II.1.10	FIN1107E	Tài chính quốc tế	3	3					
II.1.11	BUS1107E	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3			MGT1101		
II.1.12	MKT1106E	Marketing quốc tế	3	3			MKT1101		
II.1.13	MGT1143E	Quản trị Logistics	3	3			MKT1101 MGT1101		
II.1.14	FIN1117E	Thanh toán quốc tế	3	3			STAT101		
II.1.15	FIN1139	Quản trị tài chính	3	3			ACC1101		
II.1.16	MGT1112E	Vận tải bảo hiểm	3	3			MGT1111E		
II.1.17	MGT1109	Quản trị chiến lược	3	3			MGT1101		
II.1.18	BUS1104E	Thương mại điện tử	3	3			MKT1101		
II.1.19	IBU1306	Thực tập tốt nghiệp	3				3		
II.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Sinh viên chọn 1 trong các chuyên ngành sau) hoặc Khóa luận tốt nghiệp			12						
II.2.1	Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế								
II.2.1.01	FIN1131E	Tài chính công ty đa quốc gia	3	3					
II.2.1.02	LAW1128	Luật thương mại quốc tế	3	3					
II.2.1.03	MGT1102E	Hành vi người tiêu dùng	3	3			MKT1101		
II.2.1.04	FIN1132E	Thị trường chứng khoán	3	3			FIN1117E		
II.2.1.05	IBU1407	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
II.2.2	Chuyên ngành Ngoại thương								
II.2.2.01	LAW1128	Luật thương mại quốc tế	3	3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
		tế							
II.2.2.02	MGT1127E	Quản trị vận hành	3	3			MGT1143E		
II.2.2.03	BUS1103E	Thư tín giao dịch	3	3					
II.2.2.04	IBU1101E	Đầu tư quốc tế	3	3					
II.2.2.05	IBU1407	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			3						
III.1	Giáo dục thể chất (sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)		3		3				
III.1.1	Nhóm 1:								
III.1.1.01	GYM1311	GDTC - Aerobic 1	1		1				
III.1.1.02	GYM1312	GDTC - Aerobic 2	1		1				
III.1.1.03	GYM1313	GDTC - Aerobic 3	1		1				
III.1.2	Nhóm 2:								
III.1.2.01	GYM1321	GDTC - Vovinam 1	1		1				
III.1.2.02	GYM1322	GDTC - Vovinam 2	1		1				
III.1.2.03	GYM1323	GDTC - Vovinam 3	1		1				
III.1.3	Nhóm 3:								
III.1.3.01	GYM1331	GDTC - Boxing 1	1		1				
III.1.3.02	GYM1332	GDTC - Boxing 2	1		1				
III.1.3.03	GYM1333	GDTC - Boxing 3	1		1				
III.1.4	Nhóm 4:								
III.1.4.01	GYM1341	GDTC – Thể hình thẩm mỹ 1	1		1				
III.1.4.02	GYM1342	GDTC - Thể hình thẩm mỹ 2	1		1				
III.1.4.03	GYM1343	GDTC - Thể hình thẩm mỹ 3	1		1				
III.2	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết)							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxx**E – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.